

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 24 tháng 4 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa

Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh P.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Quang Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm Toà án nhân dân huyện P, tỉnh P và Đ cầu thành phần Trại tạm giam - Công an tỉnh P; Toà án nhân dân tỉnh P; Toà án nhân dân các huyện, thành, thị trong tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15 tháng 3 năm 1981 tại tỉnh P; Nơi thường trú: **Thôn T, xã P, huyện S, tỉnh V**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số CCCD: 025081008670; cấp ngày 27/6/2021; nơi cấp: **Cục C1** về TTXH; Con ông: **Nguyễn Văn K**, sinh năm: 1959; Con bà: **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1958; Anh, chị em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: **Hà Thị Kim T**, sinh năm 1984; Con: Có 02 con (lớn nhất sinh năm 2010; nhỏ nhất sinh năm 2014). Hiện bố, mẹ, vợ, con đều đang ở tại **xã P, huyện S, tỉnh V**.

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 - Quyết định số 03/2022/QĐ-TA ngày 24/8/2022 của Toà án nhân dân huyện S, tỉnh V, áp dụng biện pháp “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” thời hạn 22 tháng. Quyết bỏ trốn, chưa chấp hành theo Quyết định; ngày 12/9/2022, **Công an huyện S**, tỉnh V đã ban hành Quyết định truy tìm.

Nhân thân: Quyết định số 04/2015/QĐ-TA ngày 27/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh V, áp dụng biện pháp “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: thời hạn 02 năm. Quyết chấp hành xong ngày 03/8/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. (Bị cáo có mặt tại điểm câu thành phần Trại tạm giam - Công an tỉnh P tham gia phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

I. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 19/12/2023, tại khu vực đường bê tông thuộc khu A, xã T, huyện P, tỉnh P, Tổ công tác Công an huyện P, tỉnh P tuần tra phát hiện một nam thanh niên đứng ven đường có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật về ma túy, đã tiếp cận giới thiệu và yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên khai họ tên là Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1981, nơi thường trú: Thôn T, xã P, huyện S, tỉnh V và bản thân đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Quyết tự giác lấy trong túi áo khoác bên phải đang mặc ra 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong lớp nilon của bao thuốc lá có 01 (một) gói giấy hai mặt màu trắng, bên trong chứa chất bột cục màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác mời người chứng kiến đến tiến hành kiểm tra thu giữ tại túi quần phía trước bên phải Q đang mặc 01 (một) điện di động màu đen, mặt trước in chữ ACE, lắp sim số 0947.255.616 và số 0812.360.002. Tổ công tác lập biên bản ghi nhận lại nội dung sự việc và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày 19/12/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện P đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P giám định chất bột cục màu trắng bên trong gói giấy thu giữ của Nguyễn Văn Q. Tại Bản kết luận giám định số 1679/KL-KTHS, ngày 22/12/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh P, kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng là: 0,135 gam; loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.”.

H lại đối tượng giám định:

“0,075 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong...”.

Ngày 19/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P, tỉnh P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Q, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra, **Nguyễn Văn Q** khai nhận mục đích và nguồn gốc số ma túy, như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 9 giờ ngày 19/12/2023, **Q** đi đến bến đò **xã P, huyện S, tỉnh V** gặp một nam giới có dáng người gầy giống người nghiện, khi hỏi thì người nam giới này bảo có ma túy bán, **Q** đưa cho người nam giới 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), người này đưa cho **Q** 01 (một) gói ma túy Heroin có đặc điểm là gói giấy có 02 (hai) mặt màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, sau đó **Q** về nhà. Khoảng 13 giờ cùng ngày, **Q** đi nhờ xe đến bến đò và sang địa phận **huyện P, tỉnh P** mục đích để đến nhà bố mẹ vợ ở **xã P, huyện P, tỉnh P** chơi. Khi đi qua bến đò thuộc địa phận **xã B, huyện P, tỉnh P**. **Q** đi đến một chỗ vắng lấy một ít ma túy ra để sử dụng, sau đó gói lại và cất trong túi áo khoác đang mặc, rồi đi nhờ xe đến khu vực ngã ba đường thuộc **xã T, huyện P, tỉnh P** để tìm người đi nhờ xe về **xã P, huyện P, tỉnh P**. Khi **Q** đang đứng ở ven đường thì bị Tổ công tác của **Công an huyện P, tỉnh P** kiểm tra, thu giữ vật chứng như nội dung nêu trên.

Tiến hành kiểm tra việc sử dụng chất ma túy của **Nguyễn Văn Q**, kết quả: Quyết dương tính với ma túy Heroin.

Kiểm tra tin nhắn văn bản, nhật ký cuộc gọi trên chiếc điện thoại di động màu đen, mặt trước in chữ ACE, lắp sim số 0947.255.616 và số 0812.360.002 thu giữ của **Nguyễn Văn Q**, không phát hiện nội dung nào liên quan đến vi phạm pháp luật.

Quá trình điều tra, **Nguyễn Văn Q** đã khai nhận toàn bộ hình vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội: Bị cáo là đối tượng nghiện hút ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 0,075 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 (một) điện di động màu đen, mặt trước in chữ ACE, kèm theo 02 (hai) sim. Những vật chứng nêu trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện P chờ xử lý.

Xác minh về tài sản, thu nhập của bị cáo: Bị cáo không có tài sản giá trị, ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu. Về thu nhập bình quân của một lao động tự do trên địa bàn **thôn T, xã P, huyện S, tỉnh V** là 40.000.000 đồng/ 01 người/ 01 năm.

II. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSPN ngày 22/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn Q** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

+ Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 19/12/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Kết quả xác minh, xác định bị cáo **Q** không có tài sản riêng có giá trị. Trước khi bị bắt bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, do đó không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

b) Về xử lý vật chứng và án phí:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự :

- Tịch thu để tiêu hủy : 0,075 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói, là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt trước in chữ ACE, lắp sim số 0947.255.616 và sim số 0812.360.002, nhưng được tạm giữ để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án.

c) Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không ai có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an huyện**

P, tỉnh P; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu khác có lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 19/12/2023, tại khu vực đường bê tông thuộc khu A, xã T, huyện P, tỉnh P, Nguyễn Văn Q đã có hành vi tàng trữ trên người 0,135 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng bị Tổ công tác Công an huyện P, tỉnh P phát hiện, thu giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...;

b) ...;

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ...”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; động cơ, mục đích của bị cáo là người nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy để sử dụng thỏa mãn nhu cầu cho bản thân. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy.

Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo **Nguyễn Văn Q** được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên bị cáo có một tiền sự và một nhân thân đều của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh V áp dụng biện pháp “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cai nghiện mà túy mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy lần phạm tội này cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo **Q** có tài sản là 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước in chữ ACE đã qua sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung tịch thu một phần tài sản của bị cáo **Q** là 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước in chữ ACE đã qua sử dụng để sung vào ngân sách nhà nước.

[4]. Đối với người đàn ông mà **Q** khai đã bán ma túy cho **Q**, do **Q** không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của **Q** không có căn cứ nào khác nên Cơ quan điều tra - **Công an huyện P**, tỉnh P không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) túi niêm phong có số 1619/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - **Công an tỉnh P** bên trong có 0,075gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của **Nguyễn Văn Q** là vật nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 sim điện thoại số 0947.255.616 và số 0812.360.002 trong điện thoại thu giữ của bị cáo **Q** và 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Văn Q** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[1]. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 19/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo **Nguyễn Văn Q** 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt trước in chữ ACE, có số IMEI 1: 359053913621724; số IMEI 2: 359953913621732 đã qua sử dụng (điện thoại không lên nguồn nên không kiểm tra được IMEI).

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) túi niêm phong có số 1619/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - **Công an tỉnh P** bên trong có 0,075gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của **Nguyễn Văn Q**.

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

+ 02 sim điện thoại số 0947.255.616 và số 0812.360.002.

*(Vật chứng nêu trên có tình trạng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra- **Công an huyện P**, tỉnh P cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh P ngày 22 tháng 3 năm 2024).*

[4]. Về án phí:

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn Q** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND huyện P, tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- Công an huyện P, tỉnh P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Trại tạm giam- Công an tỉnh P;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Hưng